

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Ông Trần Hùng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018; Thông báo về việc hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 03/2018/TB-TA ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm số: 04/2018/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984, tại Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị A, con: có 01 người sinh năm 2015; tiền án: Không có, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Luân - Luật sư thuộc văn phòng luật sư miền Bắc, chi nhánh Hà Nội bào chữa cho Nguyễn Văn T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 29-11-2017, tại chốt cảnh giới Tà Beng thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ

huy Biên phòng tỉnh Tây Ninh tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T và Phạm Văn T nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên người T cất giấu một khẩu súng ngắn màu đen, 02 hộp tiếp đạn, 02 bộ ốp lót tay, 01 đầu chụp hộp tiếp đạn cùng hiệu GLOCK, 62 viên đạn màu vàng, ký hiệu THAI ARMS 9mm, 10 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 20 USD, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để xử lý.

Qua điều tra, T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28-11-2017 T thuê xe ôm đi từ Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sang thành phố BaVét, tỉnh Svay Riêng, Campuchia đánh bạc. Đến 03 giờ ngày 29-11-2017 T đến khu vực chợ Đêm tại Campuchia phát hiện 01 túi nilon màu đen bên trong có một khẩu súng ngắn màu đen, 02 hộp tiếp đạn, 02 bộ ốp lót tay, 01 đầu chụp hộp tiếp đạn cùng hiệu GLOCK, 62 viên đạn màu vàng, ký hiệu THAI ARMS 9mm nên T cất giấu, sau đó quay lại Casino đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, T giấu số súng, đạn trên vào túi xách đem về Việt Nam, cùng lúc T gặp Phạm Văn T xin đi nhờ xe ôm cùng về Việt Nam, do có quen biết từ trước nên T đồng ý. T và T về đến chốt cảnh giới Tà Beng thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt.

Kết luận giám định số: 61/C54B ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng ngắn màu đen là súng GLOCK 19, cỡ nòng 9mm, súng nguyên thủy ACPB711, do Mỹ sản xuất, tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với loại đạn cỡ 9mm x 19mm, kết quả đạn nổ, khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng; 62 viên đạn màu vàng có cùng ký hiệu THAI ARMS 9 mm là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 9mm x 19mm, do Thái Lan sản xuất, tiến hành bắn thực nghiệm 20/62 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ, 62 viên đạn nêu trên là vũ khí quân dụng; 02 hộp tiếp đạn có cùng ký hiệu GLOCK là hộp tiếp đạn dùng cho khẩu súng GLOCK 19, cỡ nòng 9mm và là vũ khí quân dụng; không đủ cơ sở xác định tính năng, tác dụng của 02 bộ ốp lót tay hiệu GLOCK.

Kết luận giám định số: 325/C54B ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 10 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 20 USD là tiền thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu GLOCK 19, cỡ nòng 9 mm, số súng ACPB711 do Mỹ sản xuất; 42 viên đạn màu vàng, ký hiệu: THAI ARMS 9 mm; 02 hộp tiếp đạn; 02 bộ ốp lót tay; 01 đầu chụp hộp tiếp đạn; 01 hộp nhựa màu trắng có in dòng chữ GLOCK, 01 bộ sách hướng dẫn sử dụng ghi bằng chữ tiếng Anh. (Đã gửi kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh theo quy định).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 355393073092629 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 358760051958293 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu

Nokia, màu xanh, số Serial: 357328087705442 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 357339083867466 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 33569020822983636 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số Imei: 356902081367366 (đã qua sử dụng); 01 gói niêm phong ký hiệu số 02/2018 bên trong đựng số tiền 1.020 USD (Mệnh giá 100 USD gồm 10 tờ: LF25754692D, LI35718153A, LD54633314B, LB45774291U, LG73217521C, MB75631884D, LK64233117E, MB54325610A, LB00011458D, MB54212179A; Mệnh giá 20 USD 01 tờ: ME54922637A); 01 giấy CMND số 112203758 mang tên Nguyễn Văn T; 01 túi xách màu vàng nâu, nhãn hiệu LEVIS (đã qua sử dụng); 01 tờ giấy màu vàng đã cũ có ghi tên và số điện thoại, có chữ ký của Nguyễn Văn T ngày 29-11-2017 (các vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2018).

Đối với Phạm Văn T do không biết việc T vận chuyển vũ khí quân dụng nên không xử lý.

Đối với số ngoại tệ T vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam là thật và chưa vượt định mức cho phép nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 17/QĐ/KSĐT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo Điểm c Khoản 2 Điều 230 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 230; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự (năm 1999). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 230 Bộ luật Hình sự (năm 1999) phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày lời bào chữa: Luật sư thống nhất với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa đã luận tội đối với bị cáo T. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Ngoài ra việc vận chuyển vũ khí của bị cáo chưa gây ra hậu quả, thiệt hại chưa xảy ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp

dụng Điểm p, g khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 28-11-2017 T thuê xe ôm đi từ Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sang thành phố BaVét, tỉnh Svay Riêng, Campuchia đánh bạc. Đến 03 giờ ngày 29-11-2017 T đến khu vực chợ Đêm tại Campuchia phát hiện 01 túi nylon màu đen bên trong có một khẩu súng ngắn màu đen, 02 hộp tiếp đạn, 02 bộ ốp lót tay, 01 đầu chụp hộp tiếp đạn cùng hiệu GLOCK, 62 viên đạn màu vàng, ký hiệu THAI ARMS 9mm nên T cất giấu, sau đó quay lại Casino đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, T giấu số súng, đạn trên vào túi xách đem về Việt Nam, cùng lúc T gặp Phạm Văn T xin đi nhờ xe ôm cùng về Việt Nam, do có quen biết từ trước nên T đồng ý. T và T về đến chốt cảnh giới Tà Beng thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt.

Kết luận giám định số: 61/C54B ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng ngắn màu đen là súng GLOCK 19, cỡ nòng 9mm, súng nguyên thủy ACPB711, do Mỹ sản xuất, tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với loại đạn cỡ 9mm x 19mm, kết quả đạn nổ, khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng; 62 viên đạn màu vàng có cùng ký hiệu THAI ARMS 9 mm là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 9mm x 19mm, do Thái Lan sản xuất, tiến hành bắn thực nghiệm 20/62 viên đạn nêu trên, kết quả đạn nổ, 62 viên đạn nêu trên là vũ khí quân dụng; 02 hộp tiếp đạn có cùng ký hiệu GLOCK là hộp tiếp đạn dùng cho khẩu súng GLOCK 19, cỡ nòng 9mm và là vũ khí quân dụng. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 230 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng qua biên giới của bị cáo có thể gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng về người, tài sản. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của công dân, tài sản của Nhà nước, các tổ chức và của công dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nên cần xử lý nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có quyết định của Trung đoàn trưởng trung đoàn 274 ngày 05-01-2004. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (năm 1999). Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự (năm 1999) cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 230 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản riêng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa bị cáo khai số tiền 1.020 USD là tài sản của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo thì thấy: Việc Luật sư đề nghị áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 230 Bộ luật Hình sự (năm 1999) thì tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” là tội có cấu thành hình thức nên việc Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là không có cơ sở chấp nhận.

- Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên Tòa đề nghị áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự (năm 1999) là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu GLOCK 19, cỡ nòng 9 mm, số súng ACPB711 do Mỹ sản xuất; 42 viên đạn màu vàng, ký hiệu: THAI ARMS 9 mm; 02 hộp tiếp đạn; 02 bộ ốp lót tay; 01 đầu chụp hộp tiếp đạn; 01 hộp nhựa màu trắng có in dòng chữ GLOCK, 01 bộ sách hướng dẫn sử dụng ghi bằng chữ tiếng Anh cần tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh quản lý theo thẩm quyền.

- Đối với:

01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 355393073092629 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 358760051958293 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Serial: 357328087705442 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 357339083867466 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 33569020822983636 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số Imei: 356902081367366 (đã qua sử dụng).

01 gói niêm phong ký hiệu số 02/2018 bên trong đựng số tiền 1.020 USD (Mệnh giá 100 USD gồm 10 tờ: LF25754692D, LI35718153A, LD54633314B, LB45774291U, LG73217521C, MB75631884D, LK64233117E, MB54325610A, LB00011458D, MB54212179A; Mệnh giá 20 USD 01 tờ: ME54922637A).

01 giấy CMND số 112203758 mang tên Nguyễn Văn T.

Đây là giấy tờ và tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với:

01 túi xách màu vàng nâu, nhãn hiệu LEVIS (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 tờ giấy màu vàng đã cũ có ghi tên và số điện thoại, có chữ ký của Nguyễn Văn T ngày 29-11-2017 không liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.020 USD của bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 230; Điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự (năm 1999).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-11-2017.

Áp dụng Khoản 5 Điều 230 và Điều 30 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phải nộp số tiền trên trong thời hạn 06 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu hết thời hạn này mà bị cáo chưa thi hành xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 khẩu súng ngắn màu đen hiệu GLOCK 19, cỡ nòng 9 mm, số súng ACPB711 do Mỹ sản xuất; 42 viên đạn màu vàng, ký hiệu: THAI ARMS 9 mm; 02 hộp tiếp đạn; 02 bộ ốp lót tay; 01 đầu chụp hộp tiếp đạn; 01 hộp nhựa màu trắng có in dòng chữ GLOCK, 01 bộ sách hướng dẫn sử dụng ghi bằng chữ tiếng Anh giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh quản lý theo thẩm quyền (đã giao xong theo biên bản bàn giao ngày 20-12-2017).

- Trả lại cho bị cáo:

01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 355393073092629 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 358760051958293 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Serial: 357328087705442 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 357339083867466 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 33569020822983636 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số Imei: 356902081367366 (đã qua sử dụng); 01 giấy CMND số 112203758 mang tên Nguyễn Văn T; 01 gói niêm phong ký hiệu số 02/2018 bên trong đựng số tiền 1.020 USD (Mệnh giá 100 USD gồm 10 tờ: LF25754692D, LI35718153A, LD54633314B, LB45774291U, LG73217521C, MB75631884D, LK64233117E, MB54325610A, LB00011458D, MB54212179A; Mệnh giá 20 USD 01 tờ: ME54922637A); Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.020 USD của bị cáo để đảm bảo thi hành án (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2018).

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu vàng nâu, nhãn hiệu LEVIS (đã qua sử dụng); 01 tờ giấy màu vàng đã cũ có ghi tên và số điện thoại, có chữ ký của Nguyễn Văn T ngày 29-11-2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện B;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Vân

